

QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU DC (DCBC)

Mục tiêu của Quỹ DCBC là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	28/2/2008
Tổng NAV (tỷ VNĐ)	504,9
NAV PER SHARE (VNĐ)	25.023,2
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2,2
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	2,5% < 180 ngày 1,5% < 365 ngày 0,5% < 730 ngày 0% > 731 ngày

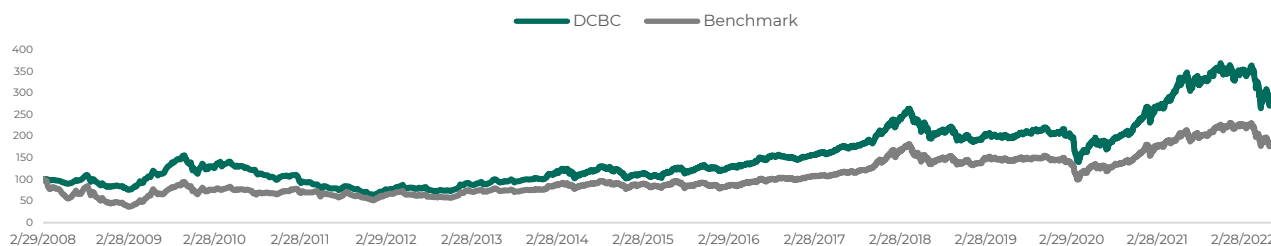
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

Kết thúc tháng 8, giá trị NAV/ccq Quỹ DCBC tăng 6,5% so với tháng trước, vượt chỉ số benchmark với mức tăng 6,1% cùng kỳ. Trong tháng qua, Quỹ gia tăng phân bổ vào các cổ phiếu thuộc ngành Bất động sản, Năng lượng. Cổ phiếu Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (“BCM”) (+25%) thuộc top cổ phiếu tăng trưởng tích cực nhất trong danh mục Quỹ trong tháng 8. Về kết quả kinh doanh Quý 2/2022, BCM ghi nhận doanh thu thuần 1.924 tỷ đồng, gấp 13,7% cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế đạt 979 tỷ đồng, tăng 88% so cùng kỳ năm 2021. Về kế hoạch hoạt động, BCM đặt mục tiêu doanh thu tăng 19% lên 9.680 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế tăng 98% lên 2.888 tỷ đồng trong năm 2022. Như vậy, sau 6 tháng, BCM đã hoàn thành 34,7% kế hoạch doanh thu và 47,4% chỉ tiêu lợi nhuận năm.

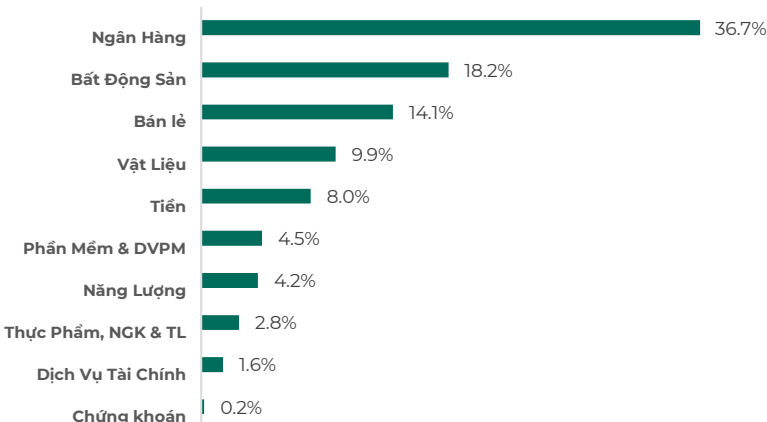
Tại thời điểm cuối tháng 8, quỹ DCBC nắm giữ 8,0% NAV tiền mặt. Trong thời gian tới, Quỹ tiếp tục tập trung phân bổ vào các ngành có triển vọng tăng trưởng bền vững như Ngân hàng, Bất động sản và Chứng khoán.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/đvq & Index	1 Tháng	3 Tháng	Kể từ đầu năm	12 Tháng	Kể từ khi thành lập 28/02/2008
DCBC	25.023,2	6,5	-1,1	-17,4	-8,2	197,15
VN Index	1.280,5	6,1	-0,9	-14,5	-3,8	93,05



PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO NGÀNH



10 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

CỔ PHIẾU	NHÓM NGÀNH	% NAV
MWG	Bán Lẻ	9.5%
MBB	Ngân Hàng	9.4%
VPB	Ngân Hàng	5.0%
BID	Ngân Hàng	4.9%
PNJ	Bán Lẻ	4.5%
FPT	Phần Mềm & DVPM	4.5%
VCB	Ngân Hàng	4.3%
HDG	Hàng Hóa CN	4.1%
VGC	Hàng Hóa CN	3.8%
STB	Ngân Hàng	3.5%
TỔNG CỘNG		53,6%

DC BLUE-CHIPS FUND (DCBC)

LỢI SUẤT ĐẦU TƯ

BENCHMARK DCBC BENCHMARK INDEX (VN-Index)

TĂNG TRƯỞNG TỪNG NĂM (%)	Kể từ đầu năm	2021	2020	2019	2018	2017
DCBC	-17,4	46,6%	17,8%	8,4%	-11,7%	46,2%
VN-Index	-14,5	35,7%	14,9%	7,7%	-9,3%	48,0%

TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ (%)	1 Năm	3 Năm	5 Năm
DCBC	46,6%	42,1%	66,5%

ĐẶC TRƯNG DANH MỤC

Chỉ số cơ bản	DCBC	VN-Index
P/E (phương pháp chỉ số)	11,4	13,8
P/B (phương pháp chỉ số)	2,0	2,1
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (%)	21,7	20,2
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	1,4	1,7
Số lượng cổ phiếu	28	400

Hệ số rủi ro	DCBC	VN-Index
Hệ số Beta	1,1	1,0
Độ biến động bình quân năm (%)	23,0	19,3
Hệ số Sharpe	-0,6	-0,5

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch (T Day)	Thứ Hai – Sáu (ngày làm việc)
Hạn chót đặt lệnh & Chuyển tiền mua	Trước 14h30 các ngày làm việc
Ngày giao dịch & Nhận kết quả	01 ngày làm việc sau ngày đặt lệnh

HỖ TRỢ



DISCLAIMER

Tài liệu này cũng như bất kỳ điều gì có trong tài liệu này sẽ không phải là cơ sở của bất kỳ hợp đồng cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này chỉ dành cho mục đích thông tin và có thể được cập nhật, sửa đổi và không có tuyên bố hoặc bảo đảm (rõ ràng hay ngụ ý), và không có trách nhiệm pháp lý nào được chấp nhận bởi Dragon Capital hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, liên quan đến tài liệu này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nên nghiên cứu thận trọng tài liệu này nếu bạn còn nghi ngờ về bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này, bạn nên xin ý kiến chuyên gia độc lập.